

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 531 /2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 29 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 545/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa:

* **Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Hằng N**, sinh năm 1973, ĐKKHKT: Số 6 ngách 22 ngõ 80 Phố C, quận Đ, thành phố H. Nơi ở: P409 nhà số 6 đường N, phường N, quận B, thành phố H.

* **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Việt T**, sinh năm 1972, ĐKKHKT: Số 6 ngách 22 ngõ 80 Phố C, quận Đ, thành phố H. Nơi ở: P409 nhà số 6 đường N, phường N, quận B, thành phố H.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Việt T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 109 quyển số 1997 do UBND phường T, quận Đ, thành phố H cấp ngày 23 tháng 12 năm 1997).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Việt T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Việt T có hai con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1998 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2006. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Hằng N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Nguyễn Minh H, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2006. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Nguyễn Minh T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1998 đã trưởng thành trên 18 tuổi không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Anh Nguyễn Việt T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Việt T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về khoản nợ:** Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Việt T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hằng N chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Nguyễn Thị Hằng N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0005867** ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Chị Nguyễn Thị Hằng N được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường T, quận D, thành phố H.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên